

Thào A L1 là Thảo Seo N2 hiện không rõ địa chỉ và nơi cư trú; Gia đình có 06 anh em (chết một), bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 17/6/2014, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Lào Cai; có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Moua Ya T1(Tên gọi khác: Ma Văn L2, Đà Tổng M, Mùa T1); Sinh ngày 01/3/1976, tại huyện Bảo T3, T12h Lào Cai; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã Đắc S3, huyện Đắc G1, T12h Đắc Nông. Năm 2009 gia đình Moua Ya T1 di cư tự do sang sinh sống tại nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào đến năm 2010 Moua Ya T1 có Hộ khẩu thường trú tại số nhà 369, tổ 13, Bản Phôn Ngam N4, huyện P, T12h Xiêng K, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; Chỗ ở: Số nhà 369, tổ, 13, Bản Phôn Ngam N4, huyện P, T12h Xiêng K, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Lào và Quốc tịch Việt Nam; Bố đẻ: Ma Seo P3, tên gọi khác Phứ M (đã chết); Mẹ đẻ: Tráng Thị S3 (tên gọi khác Xay C2); Gia đình có 08 anh em, bị cáo là con thứ tư; có vợ là: Thào Thị S4 (tên gọi khác Xia T2), sinh năm 1977; Bị cáo có 05 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt ngày 27/6/2014. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Lào Cai; có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo Lầu A C4- Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 25/11/1984 tại huyện Si Ma C5 T12h Lào Cai; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Thôn Sơn T3, xã Phú S5, huyện Bù Đ, T12h Bình Phước; Năm 2011 gia đình Lầu A C4 bỏ đi khỏi nơi cư trú; Chỗ ở: Bản Vân L6, huyện Viêng T7, T12h Bu Ly Khăm X4, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Tin Lành; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Lầu Seo S6 (đã chết); Mẹ đẻ: Hạng Thị P9; Gia đình có năm chị em, bị cáo là con thứ ba; có vợ thứ nhất: Giàng Thị S8, ly hôn năm 2003; Vợ thứ hai: Ly Thị P9, sinh năm 1989; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 17/6/2014, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Lào Cai; có mặt tại phiên tòa.

4. Bị cáo Giàng Seo T9- Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1968 tại huyện Mường K2, T12h Lào Cai (không xác định ngày, tháng sinh); Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Thôn Tả L10, xã Tả Ngải C12, huyện Mường K2, T12h Lào Cai; Chỗ ở: Xóm chợ 2, thị trấn Mường K2, huyện Mường K2, T12h Lào Cai; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Giàng Hoàng P12 (đã chết); Mẹ đẻ: Vàng Thị D (đã chết); Vợ: Hạng Thị Chở; Bị cáo có 04 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 19/6/2014, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Lào Cai; Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vàng Thị X:* Ông Lê Thanh H4 – Luật sư Văn phòng luật sư Cao Hùng, thuộc Đoàn luật sư T12h Lào Cai. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Moua Ya T13*: Ông Lê Trường S5– Luật sư Công ty Luật hợp danh Thủy Vỹ, thuộc Đoàn luật sư T12h Lào Cai. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lầu A C*:

1. Ông Nguyễn Minh L7– Luật sư của Công ty Luật TNHH DRAGON thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Ông Nguyễn Trung T2 – Luật sư của Công ty Luật TNHH DRAGON thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Giàng Seo T*: Ông Nguyễn Văn Đ – Luật sư Văn phòng luật sư Ngọc Bảo, thuộc Đoàn luật sư T12h Lào Cai. Có mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Mông*: Ông Giàng Seo C6;

Địa chỉ: Xã Đồng T5, thành phố Lào Cai, T12h Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và án sơ thẩm được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17/6/2014 tổ công tác gồm cán bộ Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy và Phòng Cảnh sát giao thông Công an T12h Lào Cai đang làm nhiệm vụ thuộc thôn Nậm Siu, xã Bán Phiệt, huyện Bảo T3, T12h Lào Cai phát hiện xe ô tô không có biển kiểm soát đang đi theo hướng Bán Phiệt - Mường K2, tổ công tác phát tín hiệu dừng xe, trong xe có 03 người. Tổ công tác đã yêu cầu các đối tượng cùng phương tiện về trụ sở Công an T12h Lào Cai thuộc tổ 15 phường Nam C7, thành phố Lào Cai, T12h Lào Cai để kiểm tra. Tại đây các đối tượng khai họ tên như sau:

- Vàng Thị X (tên gọi khác là Vàng Thị X1), sinh năm 1988; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Bản Tia Ghềnh, xã Keo L, huyện Điện Biên Đ, T12h Điện Biên.

- Lầu A C9, sinh ngày 25/11/1984; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Thôn Sơn T3, xã Phú S5, huyện Bù Đ, T12h Bình Phước.

- Veu P13, sinh năm 1994; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: T12h Bori Kham S6, nước CHDCND Lào.

Qua kiểm tra trong xe có 02 (hai) biển kiểm soát ô tô có những số 3963 của nước CHDCND Lào, kiểm tra sàn xe hàng ghế sau phát hiện có khoét lỗ miệng khoang tự chế trong có 42 (bốn mươi hai) bánh chất bột khô, màu trắng. X và C9 khai đó là Hêrôin, tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ 42 (bốn mươi hai) bánh Hêrôin, 06 (sáu) điện thoại di động, 02 (hai) biển kiểm soát xe ô tô, 01 (một) máy ảnh, 02 (hai) đồng hồ đeo tay, 14.840.000 VNĐ (mười bốn triệu tám trăm bốn mươi nghìn Việt Nam đồng), 450 USD (bốn trăm năm mươi đô la Mỹ), 01 (một) xe ô tô, chứng minh nhân dân ghi tên Lầu A C4 và một số giấy tờ khác, có ông Lý Văn D trú tại thôn Nậm

S, xã Bản P, huyện Bảo T3, T12h Lào Cai là người làm chứng, bà Tráng Thị S trú tại tổ 43, phường Kim T11, thành phố Lào Cai, T12h Lào Cai là người phiên dịch.

Biên bản mở niêm phong trích mẫu ngày 18/6/2014 đã xác định 42 (bốn mươi hai) bánh chất bột khô, màu trắng, vón cục trọng lượng là 14.427,79g (mười bốn nghìn bốn trăm hai mươi bảy phẩy bảy mươi chín gam).

Bản kết luận giám định số 170/GĐMT ngày 20/6/2014 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an T12h Lào Cai: “Xác định định tính: Trích 42 (bốn mươi hai) mẫu từ 14.427,79g (mười bốn nghìn bốn trăm hai mươi bảy phẩy bảy mươi chín gam) chất bột khô, màu trắng; vón cục gửi đến giám định đều là Hêrôin...

Bản kết luận giám định bổ sung số 282/GĐMT ngày 29/9/2015 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an T12h Lào Cai xác định: Hàm lượng Hêrôin 42 (bốn mươi hai) mẫu gửi đến giám định, mẫu có hàm lượng thấp nhất là 54,88% (năm mươi bốn phẩy tám mươi tám phần trăm), mẫu có hàm lượng cao nhất, là 73,00% (bảy mươi ba phần trăm).

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Vào khoảng đầu năm 2013 Vàng Thị X trú tại xã Keo L, huyện Điện Biên Đ, T12h Điện Biên đã mang V1i, áo và váy dân tộc Mông đến chợ thị trấn Mường K2, huyện Mường K2, T12h Lào Cai để bán, X có quen vợ chồng Giàng Seo T9 ở xóm chợ 2, thị trấn Mường K2, huyện Mường K2, T12h Lào Cai, do không bán được hết hàng nên X đã gửi số hàng trên ở nhà Giàng Seo T12, hai tuần sau X quay lại nhà T12 lấy số hàng đã gửi.

Khoảng giữa tháng 5 năm 2014, X sang nước CHDCND Lào chơi, gặp em trai là Vàng A D1 đang ở Thủ đô Viên C, nước CHDCND Lào nói với X: Vàng A Dững bảo D1 mang ma túy sang Việt Nam bán, nhưng D1 không quen ai.

X cho D1 số điện thoại 01689921938 của Giàng Seo T9 ở huyện Mường K2, T12h Lào Cai, Việt Nam. D1 sử dụng số điện thoại 08562058843444 để hỏi T12 có mua 40 (bốn mươi) bánh ma túy không? T12 bảo có mua, hai bên thống nhất giá 160.000.000VNĐ/bánh (một trăm sáu mươi triệu Việt Nam đồng một bánh), D1 hẹn khi nào có ma túy thì X vận chuyển sang huyện Mường K2, T12h Lào Cai, Việt Nam bán cho T12.

Do không có tiền mua ma túy, X và Vàng A D1 đã rủ Moua Ya T1 (tên gọi là Ma Văn L2, Đà Tổng M, Mùa T1), nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú thôn 2, xã Đắc S3, huyện Đắc G1, T12h Đắc Nông, chỗ ở hiện nay tại bản Phôn Ngam N4, tổ 13, số nhà 369, Huyện P, T12h Xiêng K, nước CHDCND Lào góp tiền mua ma túy, Moua Ya T1 đã rủ Lầu A C4 đang ở Bản Vân L6, huyện Viêng T7, T12h Bu Ly Khăm X4, nước CHDCND Lào, Lầu Tổng S8 (nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú thôn Trường Sơn, xã Nậm C, huyện Kỳ S12, T12h Nghệ An) và Vàng V1. Lầu A C9, Lầu Tổng S8 và Vàng V1 đang cư trú ở nước CHDCND Lào đều nhất trí góp tiền để mua ma túy. Đến cuối tháng 5 năm 2014, Lầu Tổng

S8 góp 15.000 USD (mười lăm nghìn đô la Mỹ), Lầu A C4góp 15.000 USD (mười lăm nghìn đô la Mỹ), Moua Ya T1và Vàng V1 mỗi người góp 5.000 USD (năm nghìn đô la Mỹ), Moua Ya T1bảo S8 và V1 không phải đi bán ma túy vì đồng người rồi, Moua Ya T1đưa cho X và D1 40.000 USD (bốn mươi nghìn đô la Mỹ), thống nhất khi nào có ma túy thì sẽ điện cùng nhau đi bán. Vàng A D1 nói với X là 40 (bốn mươi) bánh Hêrôin bán cho Giàng Seo T12, còn 02 bánh là của V1 gửi cho Pả là anh em với V1. Sau khi X điện thông báo giá 160.000.000đ/bánh (một trăm sáu mươi triệu đồng một bánh), Giàng Seo T9nói X bán đắt nên Tin chỉ mua 04 (bốn) bánh Hêrôin để mang sang Trung Quốc bán kiếm lời.

Ngày 13/6/2014, X điện báo Moua Ya T1biết đã có ma túy và hẹn ngày 15/6/2014 gặp nhau ở gần cửa khẩu Lào giáp với xã Nậm C , huyện Kỳ S12, T12h Nghệ An, Việt Nam. Moua Ya T1điện báo cho Lầu A C4biết, C9 đồng ý cùng đi bán ma túy.

Ngày 15/6/2014, C9 đi nhờ xe ô tô của bạn đi đón Veu P13 (là bạn của C9) và Moua Ya T13. Ba người đi gần đến cửa khẩu Lào giáp với xã Nậm C, huyện Kỳ S, Nghệ An thì gặp X và Vàng A D1 đi xe ô tô biển kiểm soát 3963, Vàng A D1 giao xe ô tô biển kiểm soát 3963 cho Moua Ya T1và C9 , X nói đã giấu ma túy trong xe ô tô. Đi tới cửa khẩu Lào giáp với xã Nậm C , huyện Kỳ S12, T12h Nghệ An, Moua Ya T13, Lầu A C9, Veu P13 và Vàng Thị X làm thủ tục xuất cảnh sang Việt Nam, nhưng do xe ô tô không đủ giấy tờ nên không xuất cảnh được, Moua Ya T13, C9 và Veu P13 quay lại Lào giao xe ô tô cho D1 , còn X đi theo lối mòn nhập cảnh vào Việt Nam đến nhà Lầu Tổng S8 nghỉ.

Chiều ngày 16/6/2014 Vàng A D1 giao xe ô tô biển kiểm soát 3963 cho Moua Ya T1và Veu P13 cùng xe ô tô đến cửa khẩu Lào giáp với xã Nậm C , huyện Kỳ S12, T12h Nghệ An làm thủ tục nhập cảnh vào Việt Nam, còn C9 quay lại Lào mua thuốc cho vợ, hẹn đi sau, Moua Ya T1và Veu P13 nhập cảnh vào Việt Nam đi được khoảng 06 km thì gặp X, đi tiếp khoảng 30 km thì C9 đi xe ôm đến, bốn người cùng đi đến thị trấn Diễn Châu, huyện Diễn Châu, T12h Nghệ An nghỉ, X sử dụng điện thoại số 01657177500 gặp T12theo số điện thoại 01689921938 để báo cho T12 biết X và đồng phạm đã vận chuyển ma túy sang Việt Nam, T12 chuẩn bị đón và nhận ma túy.

Khoảng 05 giờ ngày 17/6/2014, Vàng Thị X, Moua Ya T13, Lầu A C4và Veu P13 đi xe ô tô biển kiểm soát 3963 từ Diễn Châu, Nghệ An đến Lào Cai. Trên đường đi X thường xuyên liên lạc với Giàng Seo T12, trong đó 02 (hai) lần X đưa điện thoại cho Moua Ya T1nói chuyện với T12. T12 nói, khi đi gần đến thị trấn Phong Hải, huyện Bảo T3, T12h Lào Cai, thì tháo biển kiểm soát xe ô tô để khi gặp T12 thì X và T12 đi xe ô tô của X vào Mường K2, còn xe ô tô của T12 để Moua Ya T13, Lầu A C4 và Veu P13 đi Sa Pa chơi. Sau đó Moua Ya T1xuống xe tháo biển kiểm soát xe ô tô số 3963 để vào trong xe.

Do X không quen biết địa danh nên X đưa điện thoại cho Moua Ya T1 thống nhất với Giàng Seo T9 gặp nhau ở khu vực cây xăng quân đội thuộc thị trấn Phong Hải, huyện Bảo T3, T12h Lào Cai. Đến điểm đã hẹn do đợi lâu không thấy Giàng Seo T12, X bảo Moua Ya T1 cầm theo điện thoại có số thuê bao 01657177500 xuống xe để đón Giàng Seo T12. Còn C9 điều khiển xe ô tô cùng X và Veu P13 đi tiếp đến khu vực thôn Nậm Siu, xã Bản Phiệt, huyện Bảo T3, T12h Lào Cai thì bị Công an yêu cầu các đối tượng cùng phương tiện về trụ sở Công an T12h Lào Cai, kiểm tra trong xe ô tô phát hiện có 42 (bốn mươi hai) bánh Hêrôin, Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ ma túy, xe ô tô cùng một số tài sản, đồ vật và giấy tờ khác.

Đối với Giàng Seo T12, sau khi thống nhất với X và Moua Ya T13, tối ngày 17/6/2014, T12 đi xe ô tô biển kiểm soát 29A-205.43 từ nhà đến thị trấn Phong Hải, huyện Bảo T3, T12h Lào Cai nhưng không gặp X nên T12 điều khiển xe ô tô đi theo hướng ngược lên thành phố Lào Cai, đi đến thôn Nậm S14, xã Bản P, huyện Bảo T3, T12h Lào Cai thì bị Công an yêu cầu T12 cùng phương tiện về trụ sở Công an T12h Lào Cai. Tại đây Công an lập biên bản bắt khẩn cấp đối với Giàng Seo T12, tạm giữ xe ô tô biển kiểm soát 29A-205.43, 02 điện thoại có số thuê bao 01689921938 và 0162784408 cùng một số tài sản và giấy tờ khác.

Còn Moua Ya T1 sau khi xuống xe chờ Giàng Seo T14 đã phát hiện thấy lực lượng Công an Moua Ya T1 trốn vào bụi cây ven đường, đến chiều ngày 18/6/2014 Moua Ya T1 đến nhà bà Giàng Thị M4 ở thôn Sin C, thị trấn Phong H12, huyện Bảo T3, T12h Lào Cai xin nghỉ nhờ (Moua Ya T1 không quen biết gia đình bà Mỹ) sau đó điện thoại nhờ Vàng V1ng đang sống tại Lào tìm người đưa về Lào, quá trình chạy trốn Moua Ya T1 làm rơi mất điện thoại có số thuê bao 01657177500. Ngày 25/6/2014 Tráng A P13 và Tráng A D11 đều trú tại thôn Sin C, thị trấn Phong H, huyện Bảo T3, T12h Lào Cai chở Moua Ya T1 đến nhà Lò Quảng D12 trú tại thôn Tả Then, xã Thanh B3, huyện Mường K2, T12h Lào Cai, Moua Ya T1 thuê D16 6.000.000đ (sáu triệu đồng) chở đến Mộc Châu, Sơn La. Sáng ngày 26/6/2014 Lò Quảng D12 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29A-450.39 chở Moua Ya T1 đi đến xã Sơn A, huyện Văn Chấn, T12h Yên Bái thì bị Công an T12h Yên Bái đưa D16 và Moua Ya T1 cùng phương tiện đến trụ sở Công an T12h Lào Cai để làm việc, tại đây, Moua Ya T1 đã khai nhận đã cùng Vàng Thị X và Lầu A C4 thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát Công an T12h Lào Cai ra lệnh bắt khẩn cấp Moua Ya T13.

Ngày 28/01/2016 trên đường đi xét xử về từ Tòa án nhân dân T12h Lào Cai đến trại tạm giam Công an T12h Lào Cai, khi ngồi cùng trong xe ô tô Lầu A C4 nói với Moua Ya T1 khai số tiền 15.000 USD (mười lăm nghìn đô la Mỹ) là C9 cho Moua Ya T1 mượn để làm việc khác chứ không phải để mua ma túy và số tiền đó vẫn để ở nhà, Moua Ya T1 "ừ".

Ngoài ra Moua Ya T1 còn khai nhận vào khoảng tháng 4/2014 đã cùng Súa, D1 và V1ng đều trú tại nước CHDCND Lào đã vận chuyển 20 (hai mươi)

bánh Hê rô in từ Lào sang xã Nậm C , huyện Kỳ S12, T12h Nghệ An bán 01 (một) bánh cho người không quen biết, còn 19 (mười chín) bánh mang bán cho D16 trú tại thôn Tả T16, xã Thanh B3, huyện Mường K2, T12h Lào Cai. Do chỉ có lời khai của Moua Ya T1 nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xử lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 23/2016/HSST ngày 14/6/2016, Tòa án nhân dân T12h Lào Cai đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Vàng Thị X (tên gọi khác: Vàng Thị X1), Moua Ya T1 (Tên gọi khác: Ma Văn L2, Đà Tổng M, Mùa T1), Lầu A C4 và Giàng Seo T9 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt:

Áp dụng Điểm b Khoản 4, Khoản 5 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 20, 53 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng Thị X (tên gọi khác: Vàng Thị X1), mức án TỬ HÌNH. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Phạt bị cáo 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng Điểm b Khoản 4, Khoản 5 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 20, 53 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Moua Ya T1 (Tên gọi khác: Ma Văn L2, Đà Tổng M, Mùa T1) mức án TỬ HÌNH. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Phạt bị cáo 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng Điểm b Khoản 4, Khoản 5 Điều 194; Điều 20, 53 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lầu A C4 mức án TỬ HÌNH. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Phạt bị cáo 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng Khoản 1, Khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng Seo T9 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 19/6/2014.

Phạt bị cáo 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí, thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/6/2016 bị cáo Vàng Thị X và bị cáo Moua Ya T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 24/6/2016 bị cáo Lầu A C4 kháng cáo kêu oan.

Ngày 27/6/2016 Viện kiểm sát nhân dân T12h Lào Cai kháng nghị một phần bản án, đề nghị sửa bản án sơ thẩm, theo hướng áp dụng Điều 194 khoản 4 điểm b khoản 5; Không áp dụng Điều 46 khoản 1 điểm p BLHS xử tăng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Giàng Seo T12; Không áp dụng Điều 194 khoản 5 BLHS về phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Vàng Thị X và Moua Ya T13.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Vàng Thị X, Moua Ya T13, Lầu A C4 giữ nguyên kháng cáo.

- Các bị cáo Vàng Thị X, Moua Ya T1 khai nhận thành khẩn hành vi phạm tội của mình đúng như quy kết, các bị cáo cho rằng việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là đúng pháp luật, nhưng do bị cáo hiểu biết pháp luật ít, không biết chữ, là người dân tộc thiểu số (người Mông); do hám lợi bị kẻ xấu rủ rê lôi kéo, hiện tại nuôi hai con còn nhỏ ở nhà hiện không có ai chăm sóc; mức hình phạt tử hình là quá nặng đề nghị giảm hình phạt cho các bị cáo; ngoài ra bị cáo bị phạm tội và bị xét xử là do T12 rủ rê bị cáo, nên hình phạt của bị cáo cũng phải bằng bị cáo T12. Các bị cáo X, T1 đồng ý với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân T12h Lào Cai về việc không áp dụng hình phạt tiền.

- Bị cáo Lầu A C4 cho rằng bị cáo không góp tiền với Moua Ya T1 để đưa cho Vàng Thị X để mua heroin mà bị cáo chỉ cho Moua Ya T1 vay 15.000 USD (mười lăm nghìn đô la Mỹ), bị cáo không biết T1 dùng số tiền đó vào việc gì; ngày 17/6/2014 bị cáo được T1 rủ đưa bạn gái sang Sa Pa, Lào Cai chơi, khi bị Công an Lào Cai khám xét thu giữ 42 (bốn mươi hai) bánh heroin bị cáo mới biết, bị cáo không liên quan gì đến việc mua bán heroin của X và T1, bị cáo chỉ là người lái xe thuê không liên quan đến việc mua bán ma túy của X; còn đi trên xe bị cáo cũng thừa nhận có X trên xe có ma túy và có đi cùng C9, cùng T1 và Veu P13 (người yêu). Bị cáo có xuống tháo biển số là theo sự chỉ đạo của X, bị cáo không hề biết trên xe có ma túy, nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy là không đúng, đề nghị Hội đồng xét xử minh oan cho bị cáo.

- Bị cáo Giàng Seo T9 khai tại phiên tòa phúc thẩm: Trước đây có lời khai là do bị ép cung, Cơ quan điều tra ghi là có điện thoại với X hẹn đưa ma túy sang bán với số lượng là 40 (bốn mươi) bánh heroin, nếu tốt thì lấy nhiều, nếu không tốt thì chỉ lấy 04 (bốn) bánh; Bị cáo không thừa nhận một số lời khai tại cơ quan điều tra, bị cáo không rủ X đi mua ma túy như X khai, mà do X gọi điện thoại hỏi đường từ Lào sang Sa Pa, Lào Cai; qua các cuộc điện thoại qua lại thì X cho biết là X có mang ma túy theo sang tiêu thụ, nhưng bị cáo không có tiền mua ma túy, do sợ bị phát hiện nên bị cáo có nói là tháo biển xe ô tô của X trên xe có ma túy và có đi cùng C9, cùng T1 và Veu P13 (người yêu). Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo X khai vẫn khẳng định việc bị cáo bị bắt cùng số lượng ma túy là do bị cáo T12 gọi điện bảo bị cáo là không đúng. Bị cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật, bị cáo không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân T12h Lào Cai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Sau khi phân tích, đánh giá nội dung vụ án, hành vi phạm tội. Trong vụ án bị cáo X có vai trò đầu vụ, là người trực tiếp mua ma túy, và cùng vận chuyển ma

túy; T1 là người cùng góp tiền mua ma túy đồng thời cùng đi vận chuyển ma túy, tham gia đồng phạm tích cực; C9 kêu oan nhưng C9 có lời khai góp tiền 10.000 USD (mười nghìn đô la Mỹ); Thừa nhận biết X điện thoại cho T12, C9 trực tiếp tháo biển số xe ô tô, khi bị bắt xe không có biển số; Phần luật sư cho là lọt tội vẫn tiếp tục điều tra làm rõ; đủ cơ sở quy kết trách nhiệm hình sự với C9 góp tiền mua ma túy, cùng đi vận chuyển ma túy là lái xe, tháo biển số xe ô tô tránh sự phát hiện của Công an; Bị cáo T12, X khai rõ việc gọi điện và tại phiên tòa phúc thẩm vẫn khẳng định, T12 không có phản ứng gì, T12 có lời khai nếu ma túy không tốt chỉ lấy 04 (bốn) bánh; bảo tháo biển số xe; quy kết 04 (bốn) bánh là có căn cứ; cho rằng việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Vàng Thị X, Moua Ya T13, Lầu A C4 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 194 BLHS là đúng pháp luật, không oan, số lượng ma túy các bị cáo tham gia mua bán là đặc biệt lớn nên mức hình phạt tử hình đối với các bị cáo là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vàng Thị X, Moua Ya T13, Lầu A C9.

- Đề nghị chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân T12h Lào Cai, xử phạt Giàng Seo T9 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 194 BLHS; không áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS đối với bị cáo T12 và tăng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với T12. Việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với Vàng Thị X, Moua Ya T1 là không đảm bảo khả thi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo này.

- Luật sư bào chữa cho các bị cáo:

* Luật sư Lê Thanh H bào chữa cho bị cáo Vàng Thị X: Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, giúp cơ quan điều tra, xác định được tội phạm, nhân thân là người dân tộc miền núi, ít hiểu biết pháp luật, hoàn cảnh gia đình khó khăn; phạm tội do hám lời, chưa có tiền án tiền sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt cho bị cáo là tù chung thân, đồng thời chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo

* Luật sư Lê Trường S bào chữa cho bị cáo Moua Ya T13: Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, giúp cơ quan điều tra, xác định được tội phạm, nhân thân là người dân tộc miền núi, ít hiểu biết pháp luật, hoàn cảnh gia đình khó khăn; phạm tội do hám lời, chưa có tiền án tiền sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt cho bị cáo là tù chung thân, đồng thời chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo

* Luật sư Nguyễn Trung T bào chữa cho bị cáo Lầu A C9: Phân tích đánh giá, diễn biến hành vi của bị cáo C9, không chứng minh được C9 góp tiền mua ma túy, C9 không biết trên xe có ma túy, C9 chỉ thừa nhận là cho T1 vay tiền, lời khai của X và T12 mâu thuẫn; đề nghị bác lời khai không có luật sư, bỏ lọt tội phạm là Vàng A D1. Luật sư đề nghị hội đồng xét xử hủy án để điều tra lại.

* Luật sư Nguyễn Văn Đ bào chữa cho bị cáo Giàng Seo T12: Bị cáo không biết chữ, việc khai nhận định mua 04 (bốn) bánh không có luật sư, lời khai

của X mâu thuẫn, T12 chỉ thừa nhận có gọi điện chỉ dẫn đường cho X, khi đó X nói có ma túy thì mới biết, nên xét xử T12 theo khoản 1 Điều 194 BLHS là đúng. Luật sư đề nghị không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân T12h Lào Cai, đề nghị y án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, luật sư;

NHẬN ĐỊNH HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Kháng cáo của các bị cáo Vàng Thị X; Moua Ya T1; Lầu A C4 và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân T12h Lào Cai, trong hạn luật định, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

1. Đối với hành vi của các bị cáo Vàng Thị X, Moua Ya T13:

Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Vàng Thị X, Moua Ya T1 đã khai báo hành vi phạm tội của mình đúng như quy kết của Tòa án cấp sơ thẩm, lời khai của các bị cáo phù hợp với tang vật thu giữ khi bắt giữ phạm pháp quả tang và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định:

Do trước đó Vàng Thị X có quen biết với Giàng Seo T12, năm 2014 X và T12 có điện thoại trao đổi về việc mua bán ma túy nên X đã rủ Moua Ya T1 góp tiền để mua ma túy vận chuyển về Việt Nam bán cho Giàng Seo T12, T1 đã đưa cho X 40.000 USD (bốn mươi nghìn đô la Mỹ) và nói với X đây là số tiền T1 và Lầu A C4 góp để mua ma túy bán kiếm lời. Ngày 13/6/2014 X điện thoại báo Lầu A C9, Moua Ya T1 biết đã có ma túy và hẹn ngày 15/6/2014 gặp nhau ở gần cửa khẩu Lào giáp với xã Nậm Cắn, Kỳ S12, Nghệ An, T1 đã điện cho C9 để cùng đi bán ma túy. Khoảng 05 giờ này 17/6/2014 X, T1, C9 và Veu P13 đi xe ô tô từ Diễn Châu, Nghệ An đến Lào Cai, trên đường đi X thường xuyên liên lạc với Giàng Seo T9 và thống nhất gặp nhau ở khu vực cây xăng quân đội thuộc thị trấn Phong Hải, huyện Bảo T3, Lào Cai. Khi đến điểm hẹn không thấy T12, X bảo T1 xuống xe liên lạc với T12, còn C9 điều khiển xe cùng X đi tiếp đến khu vực thôn Nậm Siu, Bản Phiệt, Bảo T3, Lào Cai thì bị tổ công tác của Công an T12h Lào Cai yêu cầu các đối tượng về trụ sở Công an T12h Lào Cai để kiểm tra, phát hiện trong xe ô tô của các bị cáo có 42 (bốn mươi hai) bánh heroin. Như vậy, bị cáo Vàng Thị X phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 42 (bốn mươi hai) bánh có tổng trọng lượng 14.427,79g (mười bốn nghìn bốn trăm hai mươi bảy phẩy bảy mươi chín gam) heroin. Bị cáo Moua Ya T1 phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 40 (bốn mươi) bánh heroin, có tổng trọng lượng 13.721,89g (mười ba nghìn bảy trăm hai mươi một phẩy tám mươi chín gam) heroin (vì trong 42 (bốn mươi hai) bánh bị bắt quả tang theo các bị cáo khai có 02 (hai) bánh là của đối tượng Vàng V1 gửi cho đối tượng tên là Pả, bị cáo T1 chỉ góp tiền với X để mua 40 (bốn mươi) bánh heroin).

Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Vàng Thị X, Moua Ya T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 194 BLHS là đúng pháp luật.

2. Đối với hành vi của bị cáo Lầu A C9: Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo cho rằng không góp 15.000 USD (mười lăm nghìn đô la Mỹ) với Moua Ya T1 để mua ma túy, đề nghị minh oan cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo và các đối tượng liên quan, Hội đồng xét xử thấy:

- Căn cứ vào lời khai của Moua Ya T13, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, T1 đều khai với nội dung: Trong tổng số 40.000 USD (bốn mươi nghìn đô la Mỹ) mà bị cáo đưa cho X để mua ma túy thì có 15.000 USD (mười lăm nghìn đô la Mỹ) là tiền của Lầu A C4 góp để mua ma túy bán kiếm lời. Khi X thông báo đã mua được ma túy và hẹn ngày vận chuyển sang Việt Nam bán, bị cáo đã báo cho Lầu A C4 biết và rủ C9 đi cùng, trên xe ô tô vận chuyển về Lào Cai bị cáo C9 biết trên xe có ma túy nên việc C9 khai không góp 15.000 USD (mười lăm nghìn đô la Mỹ) với bị cáo để mua ma túy là không đúng...

Ngoài ra, bị cáo T1 khai nhiều lần trong trại tạm giam C9 bảo bị cáo không khai C9 góp tiền mà bảo C9 cho vay, đến ngày 28/01/2016 sau khi xét xử (phiên tòa hoãn) trên đường về, khi ngồi trên xe chờ phạm về trại tạm giam C9 lại bảo bị cáo khi nào lấy cung thì đừng khai C9 góp tiền mua ma túy, lúc đó có Giàng Seo T9 nghe thấy, những lần C9 dặn khai bị cáo chỉ “Ừ” cho qua chuyện (BL 626).

- Căn cứ vào lời khai của Vàng Thị X, bị cáo khai trong tổng số 40.000 USD (bốn mươi nghìn đô la Mỹ) mà bị cáo T1 đưa cho bị cáo để mua ma túy thì T1 có nói có 15.000 USD (mười lăm nghìn đô la Mỹ) là tiền của Lầu A C4 góp để mua ma túy.

- Căn cứ vào lời khai của Giàng Seo T9 (BL 620), T12 khai ngày 28/01/2016 sau khi kết thúc phiên tòa trên đường dẫn giải về trại tạm giam T12 ngồi cùng xe chờ phạm với Mùa T1, Lầu A C9, T12 nghe và hiểu rõ C9 nói với Mùa T1 “anh đừng khai tôi góp tiền với anh để mua ma túy, mà anh cứ khai là tôi chỉ cho anh vay tiền để làm việc khác, hiện tại số tiền đó vẫn còn ở nhà anh, anh không sử dụng để mua ma túy, nếu tôi được ra thì tôi sẽ cứu anh”, anh T18 chỉ nói một tiếng “ừ”.

- Căn cứ vào lời khai của chính bị cáo Lầu A C4 tại cơ quan điều tra thể hiện: Căn cứ vào các bản tự khai, trong đó có bản tự khai, biên bản ghi lời khai (tại các BL 326, 329, 332), Lầu A C4 thừa nhận số ma túy đưa vào Mường K2 tiêu thụ C9 góp 10.000 USD (mười nghìn đô la Mỹ) đưa cho T1 từ hai tháng trước với mục đích mua heroin mang sang T12h Lào Cai để bán, C9, T1 hẹn nhau qua điện thoại khi nào mua được sẽ cùng nhau vận chuyển đi bán,...

Tại biên bản ghi lời khai BL 336, 337, BL 340, 341 (có kiểm sát viên Hoàng Đình C17- VKS nhân dân T12h Lào Cai tham gia), bị cáo C9 khai: Cách đây khoảng hai tháng T1 (T18) có rủ tôi gom tiền để làm ăn vào đường dây ma túy vì ở Lào có rất nhiều loại ma túy, khi nào gom đủ ma túy sẽ đem về Việt Nam để tiêu thụ, tôi đã góp với T18 khoảng 10.000 USD (mười nghìn đô la Mỹ), tương đương khoảng 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng), số tiền này tôi đưa cho T18 tại nhà tôi, lợi nhuận T18 hứa sẽ trả tôi 2.000 USD (hai nghìn đô la Mỹ) nên ngày 13/6/2014 T18 gọi điện cho tôi sang Việt Nam là tôi biết T18 bảo tôi mang ma túy về Việt Nam tiêu thụ....Số heroin gồm 42 (bốn mươi hai) bánh thu giữ trên xe ô tô do tôi lái bị Công an bắt giữ ngày 17/6/2014 là của anh T18, chị X và tôi góp 10.000 USD (mười nghìn đô la Mỹ) để mua.

Hội đồng xét xử thấy: Như vậy việc Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá khách quan các lời khai của những người tham gia trong việc mua bán ma túy với C9 thấy rằng: khi thực hiện lấy cung đối với C9 thì có những lời khai có Kiểm sát viên, có luật sư tham gia; như vậy thể hiện việc khách quan, đúng quy định pháp luật trong việc lấy lời khai và chính lời khai tại cơ quan điều tra tại BL 366-367 (có luật sư Cao Trần Thọ - ĐLS T12h Lào Cai) bị cáo C9 khẳng định trong quá trình làm việc với các điều tra viên tôi không có ý kiến gì, các lời khai của tôi là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc tôi khai, không bị đánh, không ai hướng dẫn tôi khai.... Trong quá trình điều tra, C9 khai về cơ bản thống nhất, phù hợp với lời khai của Moua Ya T13, phù hợp với vật chứng thu được (42 (bốn mươi hai) bánh Heroin) và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo C9 biết rõ việc Moua Ya T1 và X bàn bạc nhau góp tiền, đi mua ma túy mang về Lào Cai của Việt Nam bán kiếm lời và bị cáo đã cùng tham gia góp tiền với T1 để mua ma túy, khi được T1 báo đã có ma túy để vận chuyển về Việt Nam tiêu thụ bị cáo đã đi cùng và là người lái chiếc ô tô chở 42 (bốn mươi hai) bánh heroin khi bị bắt quả tang. Giữa bị cáo Moua Ya T13, bị cáo X, bị cáo T12 và C9 không có mâu thuẫn gì với nhau, nhưng lời khai các bị cáo nêu trên có sự thống nhất và phù hợp, phù hợp với nhau. Mặt khác, tại phiên tòa sơ thẩm chính luật sư bào chữa cho bị cáo C9 cho rằng các lời khai tại cơ quan điều tra của bị cáo là tự nguyện, hợp pháp, luật sư trực tiếp cùng điều tra viên tham gia hỏi cung bị cáo, bị cáo C9 không phản ánh với luật sư về việc bị điều tra viên ép cung, khi cùng lấy lời khai thì điều tra viên thực hiện đúng quy định của pháp luật (BL 802), nên việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng pháp luật (BL 814).

Với những đánh giá phân tích nêu trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lầu A C4 đồng phạm với Vàng Thị X và Moua Ya T1 trong việc mua bán đối với 40 (bốn mươi) bánh heroin, có tổng trọng lượng 13.721,89g (mười ba nghìn bảy trăm hai mươi một phẩy tám mươi chín gam) heroin (vì trong 42 (bốn mươi hai) bánh bị bắt quả tang theo các bị cáo khai có 02 (hai) bánh là của đối tượng Vàng V1 gửi cho đối tượng tên là Pả, bị cáo T1, C9 chỉ góp tiền với X để mua 40 (bốn mươi) bánh heroin). Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lầu A C4 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 194 BLHS là đúng

pháp luật, không oan. Do đó xét kháng cáo kêu oan của bị cáo Lầu A C9, Hội đồng xét xử thấy không oan nên không có cơ sở chấp nhận.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, không chỉ xâm phạm đến việc độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn gây nguy hại lớn cho xã hội và con người, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Do đó, phải xử phạt thật nghiêm khắc để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

** Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo Vàng Thị X và Moua Ya T13, Hội đồng xét xử thấy:*

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã Toà án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất đặc biệt nghiêm trọng của vụ án, xác định số lượng ma túy các bị cáo tham gia mua bán trái phép là đặc biệt lớn, cũng như đánh giá vai trò của từng bị cáo, trong đó: Đối với Vàng Thị X, bị cáo là người chủ mưu, thực hiện hành vi tích cực, giữ vai trò chính trong vụ án. Đối với Moua Ya T1 và Lầu A C4 khi được Vàng Thị X khởi xướng đã tích cực tham gia, đã cùng góp tiền với X để mua ma túy đem về Việt Nam tiêu thụ kiếm lời, các bị cáo trực tiếp vận chuyển ma túy từ Lào đem về Lào Cai để bán.

Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, số lượng ma túy các bị cáo tham gia mua bán đặc biệt lớn (Bị cáo X tham gia mua bán 42 (bốn mươi hai) bánh ma túy với tổng trọng lượng 14.427,79g (mười bốn nghìn bốn trăm hai mươi bảy phẩy bảy mươi chín gam) hêrôin, bị cáo T1 tham gia mua bán 40 (bốn mươi) bánh với tổng trọng lượng 13.721,89g (mười ba nghìn bảy trăm hai mươi một phẩy tám mươi chín gam) hêrôin), trong đó các bị cáo đều giữ vai trò tích cực trong việc mua, bán số lượng hêrôin này, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt tử hình là phù hợp với tính chất đặc biệt nghiêm trọng do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Vàng Thị X và Moua Ya T1 xin giảm hình phạt không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào đặc biệt mới để xem xét giảm trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vàng Thị X, Moua Ya T13.

** Xét nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân T12h Lào Cai đề nghị xét xử bị cáo Giàng Seo T9 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự và không áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Giàng Seo T12, Hội đồng xét xử thấy:*

- Đối với lời khai của Giàng Seo T12: Các lời khai ban đầu của Giàng Seo T9 (BL 185-188), T12 khai: Có biết Vàng Thị X, trước ngày 17/6/2014 T12 và X có gọi điện cho nhau để trao đổi việc mua bán ma túy, chưa gặp mặt để trao đổi cụ thể, bị cáo mới đồng ý mua ma túy của X (X5) và X5 đã vận chuyển sang Lào Cai bán cho tôi, về số lượng ma túy tôi và chị X5 chưa thống nhất số lượng là bao nhiêu bánh hêrôin, X5 nói với tôi giá giao hàng đến Lào Cai là

160.000.000đ/bánh (một trăm sáu mươi triệu đồng một bánh) nhưng tôi chưa đồng ý và hẹn gặp trực tiếp để trao đổi.

Tại các biên bản ghi lời khai (BL 190-199), bị cáo T12 khai với nội dung: Bản thân tôi và X5 đã trao đổi mua bán ma túy qua điện thoại di động, tôi đồng ý mua ma túy của X5 và X5 đã vận chuyển sang Lào Cai, về số lượng ma túy tôi và X5 chưa thống nhất cụ thể với nhau, về giá tiền X5 mới nói với tôi là 160.000.000đ/bánh (một trăm sáu mươi triệu một bánh), tôi đã hẹn X5 gặp trực tiếp để trao đổi cụ thể về số lượng ma túy và giá cả cụ thể. Tôi có ý định nếu gặp X trao đổi trực tiếp nếu X bán đắt thì tôi chỉ lấy khoảng 04 (bốn) bánh hêrôn, sau đó bán kiếm lời. Nếu X bán rẻ tôi sẽ lấy số lượng ma túy nhiều hơn, cụ thể bao nhiêu bánh tôi cũng chưa biết...

Tại các biên bản ghi lời khai tại các (BL 201-213) và lời khai tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo T12 không thừa nhận có trao đổi mua bán ma túy mà cho rằng nội dung các cuộc điện thoại của T12 liên lạc với X là do X nhờ chỉ đường đi Pha L1, Mường K2 và X có thông báo sang Việt Nam chơi, có mang theo ma túy bán với giá 160.000.000đ/bánh (một trăm sáu mươi triệu đồng một bánh), bị cáo không hẹn lấy vì không có tiền, các lời khai trước đây bị cáo nhận mua hêrôn với X là do mới bị bắt hoang mang lo sợ.

- Đối với lời khai của Vàng Thị X (Vàng Thị X1), các lời khai ban đầu của bị cáo X khai: X có điện thoại thỏa thuận bán cho T12 40 (bốn mươi) bánh hêrôn (BL214). Ngày 17/6/2014 trên xe vận chuyển ma túy từ Lào sang Việt Nam rất nhiều lần X điện thoại cho T12 thông báo lịch trình đi và hẹn địa điểm T12 ra đón, khi đến Lào Cai X còn đưa điện thoại cho T18 nói chuyện với T12 về việc T18 đón xe của T12

- Đối với lời khai của Moua Ya T13, Lầu A C9, các bị cáo này khai không biết Giàng Seo T12, không biết việc trao đổi mua bán ma túy giữa X và T12 như thế nào, chỉ nghe X nói lại đem ma túy sang Việt Nam bán cho Giàng Seo T9ở Mường K2, Lào Cai.

Xét thấy lời khai của Giàng Seo T9ban đầu phù hợp với diễn biến của vụ án về việc T12 và X có trao đổi mua bán ma túy nên có việc X vận chuyển ma túy sang Việt Nam để bán cho T12, tuy nhiên về số lượng ma túy chỉ có lời khai của X cho rằng T12 đặt 40 (bốn mươi) bánh hêrôn. Tại phiên tòa ngày 28/01/2016 (hoãn phiên tòa) và quá trình điều tra bổ sung X lại thay đổi lời khai bị cáo khai Vàng A D1 mới là người trao đổi trực tiếp việc mua bán ma túy với T12, bị cáo chỉ là người vận chuyển xong nhận tiền đem về cho D1. Tuy nhiên, quá trình điều tra không có lời khai của Vàng A D1, không xác định D1 đang ở đâu.

Tại phiên tòa sơ thẩm, X khai mang 42 (bốn mươi hai) bánh hêrôn bán cho T12, (trong đó có 02 (hai) bánh hêrôn X khai là có người gửi) việc trao đổi mua bán ma túy với T12 qua điện thoại chỉ mình X với T12 biết việc này, còn trên đường vận chuyển hêrôn từ Lào sang Việt Nam đã nhiều lần X điện thoại cho T12 nhưng không nói cụ thể vì có bạn gái của C9 đi cùng. Lời khai trên của

X phù hợp với lời khai của T1, C9 . Bị cáo T1, C9 cũng xác nhận cùng ngồi trên xe ô tô nghe thấy X có liên lạc với T12 để hẹn điểm đón, không trao đổi gì về việc mua bán hêrôin. Do đó, không có căn cứ để kết tội bị cáo T12 về hành vi mua bán 42 (bốn mươi hai) bánh hêrôin.

Đối với lời khai tại Cơ quan điều tra bị cáo T12 khai có ý định nếu gặp trực tiếp X thì sẽ trao đổi trực tiếp việc mua bán ma túy, nếu X bán đắt thì T12 chỉ lấy khoảng 04 (bốn) bánh hêrôin, căn cứ vào những lời khai này Viện kiểm sát quy kết bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về việc mua bán 04 (bốn) bánh hêrôin. Như phân tích nêu trên, trong việc trao đổi mua bán ma túy chỉ có X và T12 biết, trong đó lời khai của X không thống nhất, khi bị cáo khai thỏa thuận bán 40 (bốn mươi) bánh hêrôin cho T12, khi khai thỏa thuận bán 42 (bốn mươi hai) bánh hêrôin cho T12; có lời khai bị cáo X khai Vàng A D1 mới là người trao đổi trực tiếp việc mua bán ma túy với T12, bị cáo X chỉ là người vận chuyển xong nhận tiền đem về cho D1 , nhưng D1 chưa bắt được, không có lời khai, nên không có căn cứ để xem xét nội dung bị cáo khai ở trên. Do vậy, chỉ đủ căn cứ vững chắc để quy kết hành vi mua bán trái phép 04 (bốn) bánh hêrôin đối với bị cáo Giàng Seo T9 như kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân T12h Lào Cai, nhưng tội phạm chưa hoàn thành, khi T12 và X đang thỏa thuận, X đang trên đường vận chuyển ma túy cho T12; T12 đang là người chỉ dẫn đường đến nơi thực hiện hành vi mua bán ma túy thì bị phát hiện bắt giữ.

Xem xét, đánh giá các lời khai của các bị cáo trong vụ án thấy: Có việc Giàng Seo T9 trao đổi với Vàng Thị X mua hêrôin mục đích kiếm lời; bị cáo T12 tuy không bị bắt quả tang, không thu giữ vật chứng, mà bắt T12 truy xét theo lời khai của X, T18, C9 . Lời khai của X, T12 không thống nhất. Ngoài bị cáo X thì không ai biết việc trao đổi mua bán ma túy này. Bị cáo T12 khai có trao đổi bằng lời nói qua điện thoại mua hêrôin của X với mục đích về bán kiếm lời nhưng chưa nói số lượng cụ thể, đợi gặp trực tiếp để trao đổi nhưng chưa thực hiện được thì X bị bắt.

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân T12h Lào Cai đề nghị xét xử bị cáo Giàng Seo T9 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự dựa trên cơ sở lời khai của bị cáo X đối với X về việc điện thoại trước khi vận chuyển ma túy cho T12 và trên đường vận chuyển ma túy X thường xuyên liên lạc với T12, đồng thời lời khai của bị cáo T12 về việc thừa nhận có liên lạc với X khi trước khi X vận chuyển ma túy và đang trên đường vận chuyển ma túy và T12 còn hướng dẫn đường, T12 còn nói tháo biển số xe ô tô nhằm che mắt các cơ quan chức năng, việc tháo biển số xe ô tô bị cáo T1, C9 cũng thừa nhận là phù hợp với nhau. Như phân tích như trên, không đủ căn cứ chứng minh bị cáo T12 và X đã thỏa thuận mua bán 40 (bốn mươi) bánh hêrôin. Nhưng thấy có đủ căn cứ quy kết bị cáo Giàng Seo T9 đang thực hiện thỏa thuận mua bán và chỉ đường cho X vận chuyển ma túy, theo sự chỉ dẫn của T12 đến địa điểm giao nhận với số lượng ma túy là 04 (bốn) bánh hêrôin; Do đó Hội

đồng xét xử xét thấy kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân T12h Lào Cai là có căn cứ, được chấp nhận.

Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo Giàng Seo T9 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là không phù hợp.

**Đối với kháng nghị không áp dụng điểm p khoản 1 điều 46 BLHS đối với bị cáo Giàng Seo T12:* Xét thấy trong quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo Giàng Seo T9 khai không thống nhất về hành vi phạm tội, luôn thay đổi lời khai; qua đó thể hiện thái độ khai báo không thành khẩn, việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS đối với bị cáo Giàng Seo T9 là chưa phù hợp. Do đó, Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân T12h Lào Cai kháng nghị về việc không áp dụng quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với T12 là có căn cứ chấp nhận. Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ buộc bị cáo Giàng Seo T9 phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số lượng ma túy 04 (bốn) bánh heroïn theo tỉ lệ bình quân trọng lượng số ma túy đã thu giữ, thì có căn cứ áp dụng điểm b khoản 4 điều 194 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân T12h Lào Cai đối với bị cáo Giàng Seo T12. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét và áp dụng cho bị cáo về việc phạm tội chưa đạt.

** Đối với nội dung kháng nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân T12h Lào Cai cho rằng việc áp dụng khoản 5 Điều 194 BLHS để phạt bổ sung 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) đối với Vàng Thị X và phạt 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) đối với Moua Ya T11 là không đảm bảo khả năng khi thi hành án do hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn,* Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với mục đích kiếm lời nên việc áp dụng hình phạt bổ sung để sung quỹ nhà nước là cần thiết, đúng theo quy định của pháp luật; việc thực hiện thi hành án sẽ được giải quyết trong quá trình thi hành án; nên Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng nghị này.

Đối với ngày tạm giam tạm giữ đối với các bị cáo như sau: Đối với Vàng Thị X và Lầu A C4 hồ sơ thể hiện biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang là ngày 17/6/2014 (BL 02), nên cần được xác định theo ngày 17/6/2014.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vàng Thị X, Moua Ya T13, Lầu A C9, chấp nhận một phần nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân T12h Lào Cai; sửa bản án sơ thẩm.

Các bị cáo Vàng Thị X, Moua Ya T13, Lầu A C4 kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vàng Thị X, Moua Ya T13, Lầu A C9; Không chấp nhận kháng nghị đối với các bị cáo Vàng Thị X, Moua Ya T1 về việc không áp dụng hình phạt bổ sung; Chấp nhận nội dung kháng nghị đối với bị cáo Giàng Seo T12; Sửa bản án sơ thẩm số 23/2016/HS-ST ngày 14/6/2016 của Tòa án nhân dân T12h Lào Cai.

1.1. Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự (1999) xử phạt:

1.1.1. Bị cáo **Vàng Thị X (tên gọi khác Vàng Thị X1) Tử hình** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án; Phạt bị cáo 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

1.1.2 Bị cáo **Moua Ya T1(tên gọi khác Ma Văn L2, Đà Tổng M, Mùa T1) Tử hình** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị có để bảo đảm thi hành án; Phạt bị cáo 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

1.2. Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 194, Điều 20, 53 Bộ luật hình sự (1999), xử phạt bị cáo **Lầu A C4Tử hình** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, (Tiếp tục tạm giam bị có để bảo đảm thi hành án); Phạt bị cáo 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

** Thông báo cho các bị cáo Vàng Thị X, Moua Ya T13, Lầu A C4được quyền gửi đơn xin ân giảm án tử hình lên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày (23.01.2018) bản án có hiệu lực pháp luật.*

1.3. Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 194; Điều 18; Điều 52 Bộ luật hình sự (1999), xử phạt bị cáo **Giàng Seo T9 12** (Mười hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2014; Phạt bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

2. Án phí: Các bị cáo Vàng Thị X; Moua Ya T13; Lầu A C4mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị và được xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc thủ tục tái thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND T12h Lào Cai;
- VKSND T12h Lào Cai;
- Công an T12h Lào Cai;
- Trại Tạm giam công an T12h Lào Cai;
- Cục THADS T12h Lào Cai;
- Bị cáo (qua Trại Tạm giam);
- Lưu HSVA, Phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Văn Hạnh

